TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 101/2023/QĐST–HNGĐ	*Đ, ngày 22 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: bà Trương Đình Thảo N, sinh năm 2002; Trú tại: Số 10, đường A, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: ông Đỗ Thanh L, sinh năm 1998; Trú tại: thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Đình Thảo N và ông Đỗ Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Đình Thảo N và ông Đỗ Thanh L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

2.2.1. bà Trương Đình Thảo N và ông Đỗ Thanh L thống nhất giao con chung Đỗ Trương Thiên V, sinh ngày 21/9/2021 cho bà Trương Đình Thảo N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

2.2.2. ông Đỗ Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng 6.000.000đ (sáu triệu đồng) tính từ tháng 05/2023 cho đến khi thành niên.

2.2.3. Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2.4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên thống nhất xác nhận tài sản chung và xác nhận không có nợ chung.

2.4. Về án phí: bà Trương Đình Thảo N thoả thuận nhận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về Ly hôn và Cấp dưỡng nuôi con, căn cứ Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009342 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, bà N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bỉnh